| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN LONG PHÚ**<br>**TỈNH SÓC TRĂNG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 05/2024/DS-ST
Ngày: 18-01-2024
V/v Tranh chấp đòi lại tài sản và Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

# NHÂN DANH
# NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

## TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG PHÚ, TỈNH SÓC TRĂNG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông **Trương Thái Ngọc**

*Các Hội thẩm nhân dân*:

Ông **Võ Văn Phượng**.

Bà **Trần Thúy Kiều**.

***- Thư ký phiên tòa***: Bà **Hà Thị Thu Trân** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng*** *tham gia phiên toà:* Bà **Lê Hồng Như** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 18 tháng 01 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 121/2023/TLST-DS ngày 07 tháng 11 năm 2023 về việc "Tranh chấp hợp đồng cầm cố tài sản và tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 199/2023/QĐXXST-DS ngày 29 tháng 12 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Phạm Thị Bích L, sinh năm 1965; Địa chỉ: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Hậu Giang (có mặt).

- *Bị đơn:* Ông Lý Văn C, sinh năm 1971; Địa chỉ: Ấp D, xã E, huyện F, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo đơn khởi kiện đề ngày 25/10/2023 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Phạm Thị Bích L trình bày:***

- Vào ngày 10/12/2020 tính theo ngày âm lịch (nhằm vào ngày 22/01/2021 dương lịch), ông Lý Văn C dùng chiếc xe biển số 83A – 074.35 đứng tên đăng ký Lý Văn C nhờ bà Phạm Thị Bích L là người đứng ra thế chấp cho người khác để được số tiền 300.000.000 đồng. Ông Lý Văn C đã nhận đủ số tiền 300.000.000 đồng, bà Phạm Thị Bích L thì hằng tháng phải đứng ra trả thay cho ông Lý Văn C với số tiền là 18.000.000 đồng/ tháng đến ngày 30/4/2022 ông Lý Văn C mới trả số tiền gốc 300.000.000 đồng lấy chiếc xe. Còn tiền lãi từ ngày thế chấp là ngày 10/12/2020 ngày

âm lịch (nhằm vào ngày 22/01/2021 ngày dương lịch) đến ngày 30/4/2022 ông Lý Văn C không có trả tiền lãi. Bà Phạm Thị Bích L đã trả thay cho ông Lý Văn C rất nhiều. Sau khi trả số tiền gốc 300.000.000 đồng và mang chiếc xe biển số 83A – 074.35 về, ông Lý Văn C chỉ thỏa thuận bằng miệng là sau một tháng kể từ ngày 30/4/2022 sẽ trả lãi nhưng đến nay chưa trả.

- Bênh cạnh đó, vào ngày 27/11/2020 âm lịch (nhằm ngày 09/01/2021 dương lịch) ông Lý Văn C vay 200.000.000 đồng. Hai bên có thỏa thuận lãi bằng miệng là 6 phân một tháng tương đương 6%/ tháng nhưng không có ghi trong biên nhận. Về thời gian trả tiền gốc cũng thỏa thuận bằng miệng và không ghi biên nhận.

Nay nguyên đơn yêu cầu khởi kiện buộc ông Lý Văn C có nghĩa vụ thanh toán số tiền nợ lãi từ việc ô tô biển số 83A – 074.35 vào ngày 10/12/2020 tính theo ngày âm lịch (nhằm vào ngày 22/01/2021 dương lịch) cho bà Phạm Thị Bích L với số tiền lãi của số tiền 300.000.000 đồng là 148.500.000 đồng. Bên cạnh đó yêu cầu ông Lý Văn C có nghĩa vụ trả tiền gốc đã vay vào ngày 27/11/2020 âm lịch (nhằm ngày 09/01/2021 dương lịch) với số tiền vay 200.000.000 đồng đến nay chưa trả tiền gốc và tiền lãi phát sinh tạm tính là 99.000.000 đồng. Tổng cộng: 447.500.000 đồng (bốn trăm bốn mươi bảy triệu, năm trăm nghìn đồng).

Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện bà Phạm Thị Bích L đã giao nộp các tài liệu, chứng cứ gồm có:

- Biên nhận được viết bằng mực màu xanh trên 01 trang của giấy tập học sinh phần cuối có đề "ngày 10/12/2020 AL cùng với chữ ký và ghi Lý Văn C".

- Biên nhận được viết bằng mực màu xanh trên 01 trang của giấy tập học sinh phần cuối có "chữ ký và ghi Lý Văn C".

**** Trong quá trình giải quyết vụ án, Bị đơn ông Lý Văn C trình bày:***

Do trước đây ông Lý Văn C làm nghề xây dựng, nhưng do kẹt vốn nên đã mang xe ô tô biển số 83A – 074.35 cho bà Phạm Thị Bích L thế chấp, cầm cố cho người khác với số tiền 300.000.000 đồng. Do lâu quá nên ông Lý Văn C không nhớ rõ thời gian. Sau đó do có sự tin tưởng, tín nhiệm ông Lý Văn C đã được bà Phạm Thị Bích L cho đóng tiền gốc 300.000.000 đồng và lấy lại chiếc xe trên. Lúc đó số tiền lãi ông Lý Văn C chưa đóng từ khi thế chấp đến khi lấy xe ra thời gian khoảng tháng 4 năm 2022.

Vào ngày 27/12/2020 tính ngày âm lịch ông Lý Văn C đã mượn bà Phạm Thị Bích L số tiền 200.000.000 đồng với lãi suất mỗi tháng 10.000.000 đồng. Ông Lý Văn C đã đóng lãi hơn một năm và sau đó đến nay không đóng lãi nữa.

Qua yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị Bích L, ông Lý Văn C đối với nợ tiền lãi của tiền cầm xe ông Lý Văn C xin được trả số tiền 50.000.000 đồng. Đối với số tiền gốc 200.000.000 đồng ông Lý Văn C xin được trả gốc trước còn số tiền lãi ông Lý Văn C xin được thỏa thuận riêng với bà Phạm Thị Bích L do ông Lý Văn C đang khó khăn trong việc làm ăn nên đề nghị được bà Phạm Thị Bích L thông cảm.

**** Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã mở phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải. Theo đó các bên đương sự đã thỏa thuận cũng như không thỏa thuận được với nhau một số nội dung sau:***

- Những nội dung các đương sự đã thống nhất:

- Ông Lý Văn C thừa nhận ông còn nợ số tiền 79.680.000 đồng do bà Phạm Thị Bích L đã đóng lãi thay cho ông khi mang chiếc xe ô tô biển số 83A – 074.35 thế chấp, cầm cố số tiền 300.000.000 đồng. Bên cạnh đó, vào ngày 27/11/2020 âm lịch (nhằm ngày 09/01/2021 dương lịch) ông Lý Văn C có vay bà Phạm Thị Bích L 200.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh tạm tính là 99.000.000 đồng. Tổng cộng số tiền nợ gốc và lãi ông Lý Văn C còn nợ bà Phạm Thị Bích L là: 378.680.000 đồng (Ba trăm bảy mươi cám triệu sáu trăm tám mươi nghìn đồng).

- Những nội dung các đương sự không thống nhất:

- Bà Phạm Thị Bích L yêu cầu ông Lý Văn C trả một lần đối với số tiền nợ gốc và lãi là 378.680.000 đồng (Ba trăm bảy mươi tám triệu sáu trăm tám mươi nghìn đồng).

- Ông Lý Văn C xin được trả dần số tiền nợ gốc và lãi như sau:

+ Ngày 20/12/2023 âm lịch ông sẽ trả 20.000.000 đồng.

+ Tiếp theo vào ngày 20 âm lịch hằng tháng sẽ trả bà Phạm Thị Bích L mỗi tháng là 5.000.000 đồng cho đến khi dứt nợ.

* Tại phiên tòa hôm nay,

- Nguyên đơn thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc ông Lý Văn C trả tiền đã đóng lãi thay cho ông Lý Văn C từ ngày 22/01/2021 đến ngày 30/4/2022 của việc cầm xe ô tô biển số 83A – 074.35 là 79.680.000 đồng. Đối với khoảng vay 200.000.000 đồng bà Phạm Thị Bích L cho ông Lý Văn C vay từ 27/11/2020 âm lịch (nhằm ngày 09/01/2021 dương lịch), trong biên nhận chỉ đề cập không đề cập ngày trả, không thể hiện lãi vay. Nhưng vào ngày 30/4/2022, khi ông Lý Văn C trả tiền gốc của tiền thế chấp, cầm cố xe, bà Phạm Thị Bích L yêu cầu thanh toán tiền vay thì có hứa bằng miệng là trả sau một tháng trả luôn tiền gốc và lãi. Do đó bà Phạm Thị Bích L yêu cầu ông Lý Văn C trả lại số tiền vay gốc là 200.000.000 đồng và trả tiền lãi kể từ ngày vay là 09/01/2021 đến ngày 18/01/2024 theo mức lãi suất 0,83%/ tháng. Yêu cầu ông Lý Văn C trả trong một lần. Ông Lý Văn C cho rằng có đóng lãi tiền vay 200.000.000 đồng là không có.

- Bị đơn ông Lý Văn C đồng ý trả cho nguyên đơn số tiền mà nguyên đơn đã trả thay cho bị đơn do việc cầm xe từ ngày 22/01/2021 đến ngày 30/4/2022 theo yêu cầu của nguyên đơn là 79.680.000 đồng. Ông Lý Văn C cũng xác định vào ngày 30/4/2022, có hứa với bà Phạm Thị Bích L trả tiền lãi mà bà Phạm Thị Bích L đã đóng thay cho ông Lý Văn C trong việc cầm xe ô tô cũng như trả tiền vay gốc là 200.000.000 đồng, tiền lãi của tiền vay 200.000.000 đồng sau một tháng. Tại phiên tòa ông Lý Văn C đồng ý trả tiền vay gốc là 200.000.000 đồng và trả lãi vay từ ngày 09/01/2021 đến ngày 18/01/2024 theo mức lãi suất 0,83%/ tháng như yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Tuy nhiên hiện nay hoàn cảnh kinh tế đang gặp khó khăn nên không có khả năng trả một lần các khoản trên cho nguyên đơn mà xin được trả dần. Đối với số tiền đã đóng lãi mỗi tháng 10.000.000 đồng trên một năm, ông Lý Văn C không có đưa ra tài liệu chứng cứ gì và không yêu cầu xem xét.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Phú tại phiên tòa:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã chấp hành đúng pháp luật tố tụng dân sự. Từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Về việc giải quyết vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 91, khoản 2 Điều 92, Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; Điều 357, Điều 463, Điều 466, Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn ông Lý Văn C phải trả cho bà Phạm Thị Bích L theo yêu cầu của bà Phạm Thị Bích L. Đương sự phải chịu án phí theo quy định.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, sau khi nghe ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên Tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về xác định quan hệ tranh chấp: Trong quá trình thụ lý vụ án, Tòa án đã xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là "Tranh chấp hợp đồng cầm cố tài sản và tranh chấp hợp đồng vay tài sản". Tuy nhiên việc xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là chưa chính xác, nay Hội đồng xét xử cần xác định lại như sau: Bà Phạm Thị Bích L khởi kiện buộc ông Lý Văn C có nghĩa vụ thanh toán số tiền nợ do bà Phạm Thị Bích L trả tiền lãi thay cho ông Lý Văn C khi thế chấp, cầm cố xe ô tô biển số 83A – 074.35 vào ngày 10/12/2020 tính theo ngày âm lịch (nhằm vào ngày 22/01/2021 dương lịch) cho bà Phạm Thị Bích L với số tiền lãi của số tiền 300.000.000 đồng là 148.500.000 đồng. Bên cạnh đó bà Phạm Thị Bích L khởi kiện yêu cầu ông Lý Văn C có nghĩa vụ trả tiền gốc đã vay vào ngày 27/11/2020 (nhằm ngày 09/01/2021 dương lịch) với số tiền vay 200.000.000 đồng đến nay chưa trả tiền gốc và tiền lãi phát sinh tạm tính là 99.000.000 đồng. Tổng cộng: 447.500.000 đồng (bốn trăm bốn mươi bảy triệu, năm trăm hìn đồng). Được xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là đòi lại tài sản và tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn ông Lý Văn C có địa chỉ: Ấp D, xã E, huyện F, tỉnh Sóc Trăng nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.3] Xét về thay đổi yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị Bích L sau khi thụ lý vụ án và tại phiên tòa bà Phạm Thị Bích L thay đổi yêu cầu đòi lại số tiền đã đóng lãi thay cho ông Lý Văn C khi thế chấp, cầm xe ô tô biển số 83A – 074.35 là 79.680.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy việc thay đổi yêu cầu này không vượt quá phạm vi khởi kiện ban đầu và hoàn toàn tự nguyện, căn cứ vào khoản 1 Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Đối với yêu cầu đòi lại tài sản của bà Phạm Thị Bích L:

[2.1.1] Theo các tình tiết, sự kiện không phải chứng minh và tài liệu do nguyên đơn bà Phạm Thị Bích L cung cấp:

- Biên nhận được viết bằng mực màu xanh trên 01 trang của giấy tập học sinh phần cuối có đề "ngày 10/12/2020 AL cùng với chữ ký và ghi Lý Văn C".

- Biên nhận được viết bằng mực màu xanh trên 01 trang của giấy tập học sinh phần cuối có "chữ ký và ghi Lý Văn C".

[2.1.2] Bị đơn ông Lý Văn C không phản đối những tài liệu, chứng cứ nêu trên và đồng ý trả số tiền với yêu cầu này của bà Phạm Thị Bích L đưa ra. Do đó căn cứ khoản 2 Điều 92 và khoản 1 Điều 95 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xác định: Vào ngày 10/12/2020 (ngày âm lịch nhằm vào ngày 22/01/2021 dương lịch) ông Lý Văn C đã nhờ bà Phạm Thị Bích L ô tô biển số 83A – 074.35 với số tiền 300.000.000 đồng với lãi suất là 18.000.000 đồng/ tháng. Sau đó đến ngày 30/4/2022, ông Lý Văn C đã trả được số tiền gốc và được bà Phạm Thị Bích L cho nhận xe về. Tuy nhiên kể từ ngày thế chấp là 22/01/2021 đến ngày 30/4/2022 ông Lý Văn C chưa thanh toán tiền lãi cho bên nhận thế chấp, cầm cố xe ô tô mà bà Phạm Thị Bích L là người đứng ra trả thay cho ông Lý Văn C. Bà Phạm Thị Bích L chỉ đưa ra yêu cầu ông Lý Văn C có nghĩa vụ trả lại số tiền 79.680.000 đồng. Đối với yêu cầu này, Hội đồng xét xử thấy rằng bà Phạm Thị Bích L đã sử dụng tài sản của mình là tiền để thực hiện nghĩa vụ trả lãi hàng tháng thay cho ông Lý Văn C trong việc cầm cố xe ô tô. Ông Lý Văn C trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa đều xác định việc bà Phạm Thị Bích L đã thực hiện việc trả lãi thay cho ông và ông cũng đồng ý theo yêu cầu của bà Phạm Thị Bích L. Do đó Hội đồng xét xử ghi nhận và buộc ông Lý Văn C phải có nghĩa vụ trả lại số tiền 79.680.000 đồng cho bà Phạm Thị Bích L. Do các bên không tranh chấp đối với hợp đồng cầm cố nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[2.2] Đối với hợp đồng vay tài sản: Vào ngày 27/11/2020 âm lịch (nhằm ngày 09/01/2021 dương lịch) ông Lý Văn C có vay bà Phạm Thị Bích L 200.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh tạm tính là 99.000.000 đồng. Tại phiên tòa bà Phạm Thị Bích L thay đổi số tiền và yêu cầu tính lãi theo mức quy định của nhà nước là 0,83%/ tháng kể từ ngày 09/01/2021 đến ngày xét xử hôm nay. Ông Lý Văn C cũng đồng ý với cách tính lãi này.

[2.2.1] Đối với hợp đồng vay tài sản trên, số tiền các bên đã giao nhận cho nhau xong, không phát sinh tranh chấp về số lượng. Về lãi vay và thời hạn thông báo để bị đơn trả tiền theo nguyên đơn xác định có thỏa thuận lãi bằng miệng là 6 phân một tháng tương đương 6%/ tháng nhưng không có ghi trong biên nhậnvà thời gian trả tiền gốc cũng thỏa thuận bằng miệng không ghi biên nhận.

[2.2.2] Nội dung này cũng được bị đơn ông Lý Văn C cũng thừa nhận việc có vay số tiền 200.000.000 đồng, có thỏa thuận lãi trả hàng tháng. Do đó Hội đồng xét xử xác định có đủ căn cứ để xác định hợp đồng vay có lãi, không kỳ hạn là phù hợp với quy định tại Điều 463 của Bộ luật dân sự năm 2015. Về thời gian báo trước cho bên vay một thời gian hợp lý để thanh toán là sau một tháng kể từ ngày 30/4/2022.

[2.2.3] Từ những căn cứ nêu trên, Hội đồng xét xử thấy rằng giữa bà Phạm Thị Bích L với ông Lý Văn C xác lập giao dịch vay tài sản với tổng số tiền 200.000.000 đồng, hình thức vay có lãi và không kỳ hạn phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 469 của Bộ luật dân sự 2015. Tại khoản 2 Điều 469 quy định *"...*

*2. Đối với hợp đồng vay không kỳ hạn và có lãi thì bên cho vay có quyền đòi lại tài sản bất cứ lúc nào, nhưng phải báo trước cho bên vay một thời gian hợp lý và được trả lãi đến thời điểm nhận lại tài sản, còn bên vay cũng có quyền trả lại tài sản bất cứ lúc nào và chỉ phải trả lãi cho đến thời điểm trả nợ, nhưng cũng phải báo trước cho bên cho vay một thời gian hợp lý.*

*..."*

Theo đó thời hạn báo cho nhau biết trước được các bên xác định sau ngày 30/4/2022 một tháng. Do đó nghĩa vụ của bên vay là ông Lý Văn C phải thực hiện trả tiền theo quy định tại khoản 1 và 5 Điều 466 của Bộ luật dân sự 2015 quy định

*"...*

*1. Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn; nếu tài sản là vật thì phải trả vật cùng loại đúng số lượng, chất lượng, trừ trường hợp có thỏa thuận khác.*

*...*

*5. Trường hợp vay có lãi mà khi đến hạn bên vay không trả hoặc trả không đầy đủ thì bên vay phải trả lãi như sau:*

*a) Lãi trên nợ gốc theo lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tương ứng với thời hạn vay mà đến hạn chưa trả; trường hợp chậm trả thì còn phải trả lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật này;*

*..."*

[2.2.4] Về xác định lãi vay của số tiền 200.000.000 đồng, nguyên đơn và bị đơn đều thống nhất thỏa thuận xác định mức lãi suất là 0,83%/ tháng kể từ ngày vay là ngày 10/12/2020 (ngày âm lịch nhằm vào ngày 22/01/2021 dương lịch) đến ngày xét xử sơ thẩm là ngày 18/01/2024. Hội đồng xét xử thấy rằng lãi suất các bên thống nhất thỏa thuận phù hợp với quy định tại điểm a khoản 5 Điều 466 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 nên được chấp nhận.

[2.2.5] Đối với nội dung ông Lý Văn C trình bày có đóng lãi tiền vay 200.000.000 đồng trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bà Phạm Thị Bích L không thừa nhận nội dung này và ông Lý Văn C không đưa ra tài liệu chứng cứ gì để chứng minh cũng không đưa ra yêu cầu xem xét. Do đó Hội đồng xét xử không có cơ sở để xem xét.

[2.3] Từ những phân tích trên, đủ cơ sở chấp nhận một phần yêu cầu đối với yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị Bích L kiện ông Lý Văn C. Do các bên không thỏa thuận được thời gian thanh toán nên Hội đồng xét xử cần tuyên buộc ông Lý Văn C có nghĩa vụ trả lại cho bà Phan Thị Bích Liên số tiền còn nợ do thực hiện thay nghĩa vụ là 79.680.000 đồng. Buộc ông Lý Văn C có nghĩa vụ trả tiền vay gốc là 200.000.000 đồng và trả lãi kể từ ngày 09/01/2021 đến ngày 18/01/2024 với mức lãi suất 0,83%/ tháng được tính như sau:

[2.3.1] Từ ngày 09/01/2021 đến ngày 18/01/2024 được tính là: 3 năm, 0 tháng, 9 ngày nhân với số tiền 200.000.000 đồng nhân với mức lãi suất là 0,83%/ tháng thành tiền là 60.258.000 đồng.

[2.3.2] Tổng cộng ông Lý Văn C phải trả cho bà Phạm Thị Bích L là 339.938.000 đồng.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị Bích L buộc ông Lý Văn C được chấp nhận nên bà Phạm Thị Bích L không phải chịu án phí và ông Lý Văn C phải chịu án phí theo quy định.

[4] Về quyền kháng cáo bản án: Căn cứ vào Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, các đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

[5] Ý kiến của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Phú phát biểu tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92, khoản 1 Điều 95, khoản 3 Điều 235, Điều 271 và Điều 273 và Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Các điều 463, 466, khoản 2 Điều 468 và Điều 469 của Bộ luật sự năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị Bích L.

1/ Buộc ông Lý Văn C có nghĩa vụ thanh toán cho bà Phạm Thị Bích L tổng cộng là 339.938.000 đồng. Trong đó:

- Số tiền còn nợ do nguyên đơn đã thực hiện thay nghĩa vụ là 79.680.000 (Bảy mươi chín triệu, sáu trăm tám mươi nghìn) đồng.

- Số tiền vay gốc là 200.000.000 (Hai trăm triệu) đồng.

- Số tiền lãi của tiền vay gốc được tính từ ngày 09/01/2021 đến ngày 18/01/2024 với mức lãi suất 0,83%/ tháng được tính như sau: Từ ngày 09/01/2021 đến ngày 18/01/2024 được tính là: 3 năm, 0 tháng, 9 ngày nhân với số tiền 200.000.000 đồng nhân với mức lãi suất là 0,83%/ tháng thành tiền là 60.258.000 (Sáu mươi triệu, hai trăm năm mươi tám nghìn) đồng.

Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Kể từ ngày bản án này có hiệu lực pháp luật hoặc khi đến hạn trả tiền, kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2/ Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà Phạm Thị Bích L không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho bà Phạm Thị Bích L số tiền 10.950.000 (Mười triệu, chín trăm năm mươi nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0010105 ngày 30/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Phú.

- Buộc ông Lý Văn C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là: 16.996.900 (mười sáu triệu, chín trăm chín mươi tám nghìn chín trăm) đồng.

3/ Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh ST (P.KTNV&THA);
- VKSND huyện LP;
- Chi cục THADS huyện LP;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trương Thái Ngọc**